

R_x

TERPIN MÊKÔNG

Đề xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc.

Thành phần công thức thuốc: cho 1 viên

* Thành phần hoạt chất: Terpin hydrat.....	100mg
Natri benzoat.....	150mg
Dextromethorphan hydrobromid.....	5mg

* Thành phần tá dược: talc, tinh bột ngô, natri starch glycolat, magnesi stearat, đường trắng, hydroxypropyl methylcellulose, gôm arabic, methyl hydroxybenzoat, propyl hydroxybenzoat, titan dioxyd, sáp ong, parafin.

Dạng bào chế của thuốc:

Viên nén bao đường.

Mô tả sản phẩm:

Viên nén tròn bao đường màu trắng hoặc trắng ngà.

Chỉ định:

Giảm ho, long đàm. Điều trị các rối loạn tiết dịch phế quản trong các bệnh phế quản - phổi.

Cách dùng, liều dùng:

- Theo chỉ dẫn của bác sỹ.
- Liều thường dùng:
 - + Người lớn: uống 1 - 2 viên/lần, ngày 3 lần.
 - + Trẻ em (5 - 15 tuổi): uống 1 - 3 viên/ngày, tùy theo tuổi.
- Dạng bào chế này không phù hợp cho trẻ em dưới 5 tuổi.

Chống chỉ định:

- Mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
- Đang điều trị bằng các thuốc ức chế monoaminoxidase (MAO).
- Suy hô hấp.
- Trẻ dưới 2 tuổi, trẻ có tiền sử động kinh hoặc co giật do sốt cao.

Cảnh báo và thận trọng khi dùng thuốc:

- Ho có quá nhiều đàm, ho mạn tính ở người hút thuốc, hen hoặc tràn khí.
- Người bệnh có nguy cơ hoặc đang bị suy giảm hô hấp.
- Trẻ em bị dị ứng.
- Lạm dụng và phụ thuộc dextromethorphan có thể xảy ra (tuy hiếm), đặc biệt do dùng liều cao kéo dài.
- Ho do hen suyễn.

Sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Không dùng thuốc cho phụ nữ mang thai, phụ nữ cho con bú.

Ảnh hưởng lên khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Thận trọng khi sử dụng cho người lái tàu xe hoặc vận hành máy.

Tương tác, tương kỵ của thuốc:

- * Tương tác của thuốc:
 - Tránh dùng cùng với các thuốc ức chế MAO, quinidin, các thuốc ức chế thần kinh trung ương, rượu hoặc thức uống có cồn.
 - Không kết hợp với các thuốc ho (làm khô đàm hoặc làm long đàm, loãng đàm) khác.
- * Tương kỵ của thuốc:
 - Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

Tác dụng không mong muốn (ADR):

- Hiếm gặp: chóng mặt, rối loạn tiêu hóa.
- Thông báo ngay cho bác sỹ hoặc dược sỹ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí:

- * Quá liều:
 - Không có dữ liệu về sử dụng thuốc quá liều, không dùng quá liều chỉ định của thuốc.
- * Cách xử trí:
 - Tích cực theo dõi để có biện pháp xử trí kịp thời.

Đặc tính dược lực học:

- Nhóm dược lý: trị ho và long đàm.
- Mã ATC: R05FB02.
- Terpin có tác dụng làm tăng trực tiếp sự tiết dịch của phế quản và được sử dụng làm chất long đàm.
- Natri benzoat có tác dụng sát khuẩn nhẹ và long đàm.
- Dextromethorphan hydrobromid là thuốc giảm ho, có tác dụng lên trung tâm ho ở hành não, được dùng để giảm ho nhất thời do kích thích nhẹ ở phế quản và họng như cảm lạnh thông thường hoặc hít phải các chất kích thích. Dextromethorphan có hiệu quả nhất trong điều trị ho mạn tính, không có đàm.

Đặc tính dược động học:

- Natri benzoat được hấp thu qua đường tiêu hóa, kết hợp với glycin ở gan tạo thành acid hippuric và được bài tiết qua nước tiểu.
- Dextromethorphan được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa và có tác dụng trong vòng 15 - 30 phút sau khi uống, kéo dài khoảng 6 - 8 giờ. Thuốc được chuyển hóa ở gan, bài tiết qua nước tiểu dưới dạng không đổi và các chất chuyển hóa demethyl, trong số đó có dextrophan cũng có tác dụng giảm ho nhẹ.

Quy cách đóng gói:

Ví 25 viên. Hộp 2 ví.

Điều kiện bảo quản:

Bảo quản nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30°C.

Hạn dùng:

36 tháng kể từ ngày sản xuất. Không sử dụng thuốc hết hạn dùng.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCCS.

Tên, địa chỉ của cơ sở sản xuất:

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA-DƯỢC PHẨM MEKOPHAR
297/5 Lý Thường Kiệt - P. 15 - Q. 11 - TP. Hồ Chí Minh - Việt Nam.